TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản sán số:11/2019/HSST
Ngày 02 tháng 4 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Vĩnh
2. Ông Nguyễn Đức Túc

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung- Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Nam- Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở nhà văn hóa UBND xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Kim K, sinh ngày 09/5/1986; tại: thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn M, sinh năm 1995; trú tại: thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Phạm Quang L, sinh năm 1992; trú tại: thôn Y, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 27/11/2018, Trần Kim K đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Trần Văn M hỏi: *"anh có hàng không, để em 400.000đ"*. K hiểu ý M hỏi mua 400.000đ ma túy heroin. K đồng ý và hẹn M ra

khu vực bãi rác thôn C, xã T, huyện Sông Lô. Sau đó, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 88D1-26009 cầm theo 02 gói ma túy heroine đến điểm hẹn. Khi đến khu vực gần bãi rác thuộc thôn C, xã T, K gặp M đang đi cùng Phạm Quang L. M hỏi K: *"hàng đâu anh",* ý hỏi ma túy heroin đâu. K nói: *"đưa tiền đây"*. M lấy ra số tiền 400.000đ đưa cho K. K cầm tiền trong lòng bàn tay trái và đưa 02 gói ma túy heroin cho M nhưng M chưa kịp cầm thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô phát hiện bắt quả tang. Do hoảng sợ nên K đã ném 02 gói ma túy heroin trên xuống nền đường bê tông gần vị trí K đứng thì bị Công an huyện Sông Lô phát hiện thu giữ niêm phong trong bì thư ký hiệu A1. K khai nhận đó là ma túy heroin. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của K số tiền 400.000đ gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 02 tờ tiền loại mệnh giá 50.000đ. K khai nhận đây là tiền vừa bán ma túy cho M mà có. Ngoài ra, còn thu giữ tại túi quần bên trái của K 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng vỏ màu trắng, thu giữ 01 xe máy YAMAHA SIRIUS, sơn màu trắng, BKS: 88D1 – 26009 của K, thu giữ 01 điện thoại vỏ màu trắng loại bàn phím bấm của Trần Văn M.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Kim K không thu giữ tài sản đồ vật gì.

Tại Bản kết luận giám định số 1797/KLGĐ ngày 01/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại heroine. Khối lượng chất ma túy là 0,1078 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Kim K đã thành khẩn khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy của mình cho Trần Văn M như đã nêu trên và khai nhận về nguồn gốc số ma túy trên, K mua của người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở khu vực điểm chờ xe buýt thuộc thôn H, xã N, huyện Sông Lô với giá 500.000đ vào khoảng 17 giờ ngày 27/11/2018. Sau đó, K đem về sử dụng hết 01 phần, phần còn lại chia làm 02 gói nhỏ ma túy heroin đem bán cho M thì bị bắt quả tang. K không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ này ở đâu nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

Đối với Trần Văn M là người nghiện chất ma túy, chưa có tiền án, tiền sự gì, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân, khi bị bắt quả tang M chưa được K giao ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô không đề cập xử lý về hình sự.

Đối với Phạm Quang L không tham gia vào việc K và M trao đổi, mua bán trái phép chất ma túy, đi cùng M mua ma túy để sử dụng nên Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô không đề cập xử lý hình sự.

Về vật chứng, tài sản thu giữ:

Cơ quan điều tra thu giữ 0,1078 gam ma túy Heroine. Cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật 0,0219 gam và toàn bộ bao gói cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 400.000đ gồm: 03 tờ tiền loại mệnh giá 100.000đ, 02 tờ tiền loại mệnh giá 50.000đ là tiền K bán trái phép chất ma túy cho M mà có. Do vậy, cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng vỏ màu trắng và 01 xe máy YAMAHA SIRIUS, sơn màu trắng, BKS: 88D1 - 26009 thu giữ của Trần Kim K, 01 điện thoại vỏ màu trắng loại bàn phím của Trần Văn M là tài sản của K và M sử dụng liên lạc, phục vụ việc mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu bán xung quỹ nhà nước.

Bản cáo trạng số:04/CT-VKS ngày 23 tháng 01 năm 2019 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố bị cáo Trần Kim K về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Trần Kim K. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Kim K từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/11/2018 và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,0219 gam và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại. Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 400.000đ là tiền K bán trái phép chất ma túy cho M mà có. Tịch thu bán xung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng vỏ màu trắng và 01 xe máy YAMAHA SIRIUS, sơn màu trắng, BKS: 88D1 - 26009 thu giữ của Trần Kim K, 01 điện thoại vỏ màu trắng loại bàn phím của Trần Văn M là tài sản của K và M sử dụng liên lạc, phục vụ việc mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Kim K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 27/11/2018, tại khu vực thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Kim K đang bán trái phép 02 gói ma túy Heroin có khối lượng 0,1078g cho Trần Văn M với giá 400.000đ thì Công an huyện Sông Lô phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của Trần Kim K đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý " quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

" 1.Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."

Do đó bản cáo trạng số: 04/CT-VKS, ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Trần Kim K về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc dược hủy hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ đến nay đã được xóa án tích, bị cáo chưa có tiền án tiền sự gì. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo chở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Trần Văn M là người nghiện chất ma túy, chưa có tiền án, tiền sự gì, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân, khi bị bắt quả tang M chưa được K giao ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô không đề cập xử lý về hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,0219gam mẫu trả do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng bao gói giấy mẫu trả. Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 400.000đ là tiền K bán trái phép chất ma túy cho M mà có. Tịch thu bán xung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng vỏ màu trắng và 01 xe máy YAMAHA SIRIUS, sơn màu trắng, BKS: 88D1 - 26009 thu giữ của Trần Kim K, 01 điện thoại vỏ màu trắng loại bàn phím thu giữ của Trần Văn M là tài sản của K và M sử dụng liên lạc, phục vụ việc mua bán trái phép chất ma túy (các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Sông Lô và cơ quan Chi cục thi hành án huyện Sông Lô).

Về án phí: Bị cáo Trần Kim K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Trần Kim K phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Kim K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/11/2018.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,0219gam mẫu trả do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng bao gói giấy mẫu trả. Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 400.000đ. Tịch thu bán xung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động vỏ màu trắng loại màn hình cảm ứng đã cũ và 01 xe máy YAMAHA SIRIUS, sơn màu trắng BKS: 88D1 – 26009, 01 điện thoại vỏ màu trắng loại bàn phím đã cũ (các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Sông Lô và cơ quan Chi cục thi hành án huyện Sông Lô).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Bị cáo Trần Kim K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông lô;
-Chi cục Thi hành án huyện Sông Lô;
-Công an huyện Sông Lô;
-Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
-Uỷ ban nhân dân xã Vân Trục;
-Bị cáo;
-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
-Lưu: hồ sơ, án văn.